

Số: 3569 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3), xã Yên Sơn, huyện Hà Trung của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3), xã Yên Sơn, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 8372/STNMT-BVMT ngày 11/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3), xã Yên Sơn, huyện Hà Trung của BQLDA đầu tư xây dựng huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1256/Tr-STNMT ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3) (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung thực hiện tại xã Yên Sơn, huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Yên Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3), xã Yên Sơn, huyện Hà Trung của BQLDA đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3), xã Yên Sơn, huyện Hà Trung
- Địa điểm thực hiện: xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Hà Trung
- Đại diện chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
- + Người đại diện: Nguyễn Công Khanh
- + Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- + Điện thoại: 02373.756.238

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Diện tích quy hoạch khu đất dự án khoảng 1080,8m² thuộc địa phận xã Yên Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô: Đất nhà ở dạng liền kề có diện tích 1.080,8m², được chia thành 12 lô liền kề.
- Công suất: Quy mô dân số khoảng 60 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án:

San nền, đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, cấp điện sinh hoạt và điện chiếu sáng.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án:

Các hoạt động của dự án bao gồm hoạt động xây dựng và sinh hoạt của dân cư trong khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án không xả nước thải vào nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- Dự án không sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, đất của di tích - lịch sử, danh lam thắng cảnh.
- Dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất 1022,7m² đất trồng lúa 2 vụ (LUC).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Giải phóng mặt bằng, phát quang thực

vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh sống của các hộ dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,5 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,9m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,6m³/ngày.đêm; Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 4 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường: 2,0 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công: 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, thi công san nền; thi công hạ tầng kỹ thuật, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 15,3 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Thực vật phát quang: 0,12 tấn

+ Đất đào, bóc hữu cơ: 240 m³

+ Vật liệu dễ rơi vãi (bao gồm cát, đá, đất) khối lượng là 45,26 tấn.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng: 1,2 tấn .

+ Gạch vỡ: 0,13 tấn.

3.1.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 25 kg/trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy;...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 25 lít/trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt từ quá trình thay dầu máy móc, thiết bị phục vụ thi công và sửa chữa nhỏ.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành khoảng 9 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn 850 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng và sinh hoạt của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Tổng khối lượng chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân có khối lượng khoảng 60 kg/ngày.đêm. Thành phần bao gồm: Giấy, nhựa, kim loại, nilon, thực phẩm thừa, cây, gỗ, thủy tinh,...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án có khoảng 0,6 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, ắc quy hỏng, chai lọ đựng hóa chất,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ (lưu lượng 0,9m³/ngày.đêm): Thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 1,0 m³ (kích thước 1mx1mx1m) bố trí gần lán trại thi công. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương thoát nước của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh (lưu lượng 0,6m³/ngày.đêm): Thuê 02 nhà vệ sinh di động (Dung tích: Bồn nước là 400 lít và bồn phân là 500 lít) để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý định kỳ, với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Được thu gom và xử lý bằng hố lắng 4 m³ (kích thước 2,0mx2,0mx1,0m), nước thải sau khi xử lý thải ra mương thoát nước của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước R x C (0,4m x 0,4m); các hố gas tạm có kích thước DxRxH (0,8m x 0,8m x 0,8m). Hướng thoát nước chính là thoát ra mương hiện trạng phía Bắc khu vực dự án (dọc tuyến đường QL217).

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Trong phạm vi công trường, đặc biệt là tuyến đường QL 217 (phạm vi 500m tính từ dự án) phải thực hiện phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án bằng xe phun tưới nước có dung tích 5,0m³. Tần suất phun tưới nước 02 lần/ngày (đầu buổi sáng và buổi chiều), tần suất phun tưới nước có thể tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án, tuyến đường QL 217 khi thấy có đất cát vương vãi.

- Các chất thải phát sinh từ giai đoạn triển khai xây dựng không đốt tại khu vực dự án.

- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.

- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực bãi tập kết thực hiện quét dọn sạch trước khi trút đổ vật liệu để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 60m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Lắp đặt 01 thùng (dung tích 30 lit/thùng, có nắp đậy để đựng chất thải rắn sinh hoạt không tái chế) và 01 thùng (dung tích 120 lit/thùng, có nắp đậy để đựng chất thải rắn sinh hoạt tái chế) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 01 ngày/lần, riêng chất thải rắn tái chế được bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng.

- Đối CTR trong quá trình giải phóng mặt bằng gồm lúa nước, cây bụi, cây cỏ dại, hoa màu,... có khối lượng khoảng 0,12 tấn: Người dân thu hoạch trước khi thi công.

- Đối với bóc phong hóa: 240m³ được tập kết tại khu vực đất trồng (thuộc khu vực hàng lang an toàn đường điện, để trồng cây và tôn cao nền bằng với nền hiện trạng xung quanh).

- Đối với vật liệu rơi vãi bao gồm đất, đá, cát, gạch vỡ... có khối lượng khoảng 45,39 tấn: thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo quy định.

- Đối với CTR trong quá trình thi công bao gồm bì catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng, ống nhựa vỡ,... khối lượng 1,2 tấn: thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị 02 thùng chuyên dụng 120 lít/thùng để thu gom (trong đó 01 thùng chứa dầu nhớt thải và 01 thùng chứa chất thải rắn nguy hại).

- Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và được đặt trong góc nhà kho tại lán trại diện tích khoảng 10m² để chờ đưa đi xử lý. Khi kết thúc quá trình thi công, hợp đồng với các đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động trước khi thi công.

- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào sử dụng phải được kiểm định chất lượng đảm bảo đạt an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn- Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công dự án nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý để hạn chế việc tập trung máy móc hoạt động đồng thời làm cho tiếng ồn, độ rung cộng hưởng phát sinh diện rộng.

- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 11h30 đến 1h30).

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

** Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Mương thoát nước mưa bằng hệ thống mương xây B300 qua các hố ga dẫn về cống thoát nước hiện trạng trên đường 217 rồi chảy ra mương phía Bắc tiếp giáp dự án.

- Chủ dự án khớp nối hệ thống thoát nước mưa của dự án với hệ thống thoát nước mưa hiện trạng khu vực để đảm bảo tiêu thoát nước tốt, không gây ngập úng trong khu dân cư.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Các hộ dân lắp đặt các đường ống thu gom, thoát nước mưa từ nhà để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực.

- Hộ dân trong khu dân cư có trách nhiệm bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát nước mưa.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:

** Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí chờ đầu nối tại mỗi lô đất, để sau này đầu nối vào đường ống chờ và thoát nước vào hệ thống thoát nước chung bằng đường ống cống BTCT D300 theo định hướng quy hoạch.

- Yêu cầu hộ gia đình đầu tư bể tự hoại cải tiến Bastafas để thu gom, xử lý nước thải nhà vệ sinh, lắp đặt thiết bị tách dầu mỡ (đối với nước thải nhà ăn) trước khi thoát ra hệ thống thu gom nước thải dự án.

- Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung.

- Đưa ra quy định, yêu cầu các hộ dân cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Trong quá trình thi công xây dựng nhà ở, phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

- Đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến Bastafas để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình và lắp thiết bị tách dầu mỡ đối với nước thải nhà ăn; thường xuyên bổ sung chế phẩm sinh học xử lý nước thải; nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung.

- Xây dựng công trình thu gom bằng đường ống cống UPVC D200 sau khi xử lý sơ bộ, đầu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

** Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng, thường xuyên quét dọn vệ sinh khu vực dọc tuyến đường nội bộ của khu dân cư.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Quá trình thi công xây dựng công trình nhà ở phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu, hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

- Phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

- Khi vận chuyển nguyên vật liệu phải yêu cầu đơn vị cung cấp phủ bạt kín, chở đúng trọng tải quy định

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên căn hộ nhằm điều hòa vi khí hậu trong gia đình cũng như tạo cảnh quan môi trường.

- Đối với khu vực nhà bếp cần trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Tuân thủ các quy định về đầu nối nước thải của dự án.

- Tập kết rác đúng nơi, đúng thời gian quy định.

- Thường xuyên chủ động vệ sinh, khơi thông cống rãnh xung quanh khu vực nhà mình.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tuân thủ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

+ Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND xã bố trí.

- Thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào các thùng chứa có nắp đậy để tránh sự phân huỷ của các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học gây ô nhiễm môi trường và sức khoẻ cộng đồng do mùi hôi và nước rỉ rác;

- Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

- Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

** Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư/chính quyền địa phương:*

- Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc phân loại và thải bỏ chất thải nguy hại.

- Bố trí 02 thùng chứa có dung tích 500 lít/thùng để thu gom CTNH, thùng màu đen, có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín đặt tại khu vực kho tại nhà văn hóa hiện có của xã.

- Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

**Trách nhiệm của các hộ gia đình:*

Các gia đình tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng chất thải nguy hại đã được bố trí của xã theo đúng quy định; không được để lẫn cùng chất thải rắn sinh hoạt thông thường; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Hưng (giai đoạn 3), xã Yên Sơn, huyện Hà Trung không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.